

Số: 849 /QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 17 tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành bộ tiêu chí tạm thời xây dựng vườn mẫu nông thôn mới
áp dụng trên địa bàn các thôn thuộc tỉnh Quảng Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ - TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng NTM giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016- 2020;

Căn cứ Nghị quyết số - 01 NQ/TU ngày 27/10/2010 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh; Nghị quyết số 39 /NQ- HĐND ngày 10/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020;

Căn cứ Chỉ thị số 07 - CT/TU ngày 27/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 4335/QĐ-UBND, ngày 23/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016- 2020;

Xét đề nghị của Ban Xây dựng nông thôn mới tại Tờ trình số 61/TTr-BXDNTM ngày 13 /02/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí tạm thời về xây dựng Vườn mẫu nông thôn mới áp dụng trên địa bàn các thôn thuộc tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Giao Trưởng Ban Xây dựng nông thôn mới chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các Sở, ngành liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương thực hiện Quyết định này.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các xã tổ chức thực hiện.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, các địa phương chủ động báo cáo về Ban Xây dựng nông thôn mới tỉnh để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng Ban Xây dựng nông thôn mới, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (Thực hiện);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (báo cáo);
- TT. Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên BCD XD NTM Tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- NLN2, TM2, TH1
- Lưu VT, NLN1, (70H-QĐ05)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Huy Hậu



BỘ TIÊU CHÍ TẠM THỜI
XÂY DỰNG VƯỜN MẪU NITM ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NINH
(Ban hành tạm thời theo Quyết định số 849 /QĐ-UBND ngày 17/3/2017 của UBND tỉnh)

TT	Tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
1	Quy hoạch và thực hiện quy hoạch	1.1. Có bản vẽ hoặc sơ đồ quy hoạch - thiết kế vườn hộ được UBND xã xác nhận.	Đạt
		1.2. Thực hiện đúng bản vẽ hoặc quy hoạch - thiết kế được UBND xã xác nhận.	Đạt
2	Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật	2.1. Có ứng dụng khoa học công nghệ vào ít nhất một trong các khâu: sản xuất, thu hoạch, bảo quản và chế biến.	Đạt
3	Sản phẩm từ vườn	3.1. Có cam kết của hộ dân với UBND xã về sản xuất sản phẩm an toàn theo quy định của nhà nước.	Đạt
		3.2. Giá trị sản phẩm thuộc nhóm sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực của tỉnh chiếm tỷ lệ tối thiểu 75% tổng giá trị sản phẩm từ vườn.	Đạt
4	Môi trường - Cảnh quan	4.1. Tỷ lệ hàng rào xanh.	$\geq 80\%$
		4.2. Tỷ lệ cây xanh/diện tích đất vườn của hộ gia đình.	$\geq 35\%$
		4.3. Chuồng trại chăn nuôi phải đảm bảo đúng quy cách kỹ thuật, đảm bảo vệ sinh môi trường (có sử dụng bể biogas hoặc chế phẩm sinh học; đảm bảo vệ sinh môi trường,...).	Đạt
		4.4. Có hệ thống thoát nước thải đảm bảo vệ sinh, không ô nhiễm môi trường; chất thải rắn hộ gia đình trước khi tập kết tại điểm thu gom phải được phân loại.	Đạt
5	Thu nhập	5.1. Thu nhập trên cùng một đơn vị diện tích đối với cây trồng trong vườn so với thu nhập từ trồng lúa trong xã	≥ 5 lần
		5.2. Tổng thu nhập tối thiểu từ kinh tế vườn trong một năm (bao gồm tất cả các sản phẩm từ: Trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản...): - Đối với vườn có diện tích $\leq 1000m^2$: - Đối với vườn có diện tích $1000m^2 - 2000m^2$: - Đối với vườn có diện tích $2000m^2 - 3000m^2$: - Đối với vườn có diện tích $\geq 3000m^2$:	≥ 40 triệu ≥ 60 triệu ≥ 90 triệu ≥ 130 triệu